

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **289/2022/DS-ST**

Ngày: **22/8/2022**

V/v: Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc.
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 năm 2022 và ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4143/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4847/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín;

Địa chỉ: số A đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc M – là nhân viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Địa chỉ: số A đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy uỷ quyền số 1391/2020/UQ-TT ngày 16/10/2020– (ông M vắng mặt có đơn).

2. Bị đơn: Lê Minh C; sinh năm 1980 – (Vắng mặt);

Địa chỉ: 10/5 X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Tín có ông Lê Ngọc M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/8/2012, ông Lê Minh C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và

bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng [gồm thẻ MC Credit Classic 512341-0313 (sau đây gọi tắt là thẻ -1), thẻ Family Local Credit 970403-3076 (sau đây gọi tắt là thẻ -2)] với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 33.900.000.000 đồng (trong đó: thẻ -1 là 23.900.000 đồng, thẻ -2 là 10.000.000 đồng). Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, bị đơn đã thanh toán: thẻ -1 là 16.864.670 đồng, thanh toán thẻ -2 là: 5.938.000 đồng. Tổng cộng đã trả là 22.802.670 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không thanh toán khoản nợ. Do ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Lê Minh C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2022 là: Thẻ -1 là 39.123.654 đồng (trong đó: gốc là 8.630.155 đồng và lãi quá hạn là 30.493.499 đồng); thẻ -2 là 29.316.199 đồng (trong đó: gốc 5.738.548 đồng, lãi quá hạn là 23.577.651 đồng) và ông Lê Minh C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Phương thức thanh toán: Yêu cầu thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là ông Lê Minh C đã được Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn có đơn đề nghị ngày 6 tháng 7 năm 2022 yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến như sau:**

1. Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về nội dung: Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số tín dụng thẻ, ông Lê Minh C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng [gồm thẻ MC Credit Classic 512341-0313 (sau đây gọi tắt là thẻ -1), thẻ Family Local Credit 970403-3076 (sau đây gọi tắt là thẻ -2)] với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 33.900.000.000 đồng (trong đó: thẻ -1 là 23.900.000 đồng, thẻ -2 là 10.000.000 đồng). Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, bị đơn đã thanh toán: thẻ -1 là 16.864.670 đồng, thanh toán thẻ -2 là: 5.938.000 đồng. Tổng cộng đã trả là 22.802.670 đồng rồi ngưng. Phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng ông C vẫn không thanh toán. Do đó, nguyên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán phải trả ngay cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2022 là: Thẻ -1 là 39.123.654 đồng (trong đó: gốc là 8.630.155 đồng và lãi quá hạn là 30.493.499 đồng); thẻ -2 là 68.439.853 đồng (trong đó:

gốc 14.368.703 đồng , lãi là 54.071.150 đồng) và Lê Minh C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở các chứng cứ hiện có, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện ông Lê Minh C yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng [gồm thẻ MC Credit Classic 512341-0313 (sau đây gọi tắt là thẻ -1), thẻ Family Local Credit 970403-3076 (sau đây gọi tắt là thẻ -2)]. Do đó, có cơ sở xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn là ông Lê Minh C có địa chỉ tại Quận 1 nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Ngày 6 tháng 7 năm 2022 Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, từ khi thụ lý vụ án, hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải...Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4]. Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Bị đơn ông Lê Minh C thanh toán số nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử bao gồm:

- Nợ gốc: thẻ -1 là 8.630.155 đồng; thẻ -2 là 5.738.548 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: thẻ -1 là 30.493.499 đồng; thẻ-2 là 23.577.651 đồng.

Tổng cộng bị đơn phải thanh toán số tiền nợ là: 68.439.853 đồng và buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nêu trên.

[5]. Xét thấy: Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số tín dụng thẻ, ông Lê Minh C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng [gồm thẻ MC Credit Classic 512341-0313 (sau đây gọi tắt là thẻ -1), thẻ Family Local Credit 970403-3076 (sau đây gọi tắt là thẻ -2)] với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 33.900.000.000 đồng (trong đó: thẻ -1 là 23.900.000 đồng, thẻ -2 là 10.000.000 đồng).

Việc ký kết hợp đồng đã được hai bên tuân thủ đúng pháp luật về hợp đồng. Quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, bị đơn đã thanh toán: thẻ -1 là 16.864.670 đồng, thanh toán thẻ -2 là: 5.938.000 đồng. Tổng cộng đã trả là 22.802.670 đồng rồi ngưng không thanh toán đến nay tạm tính đến ngày 22/8/2022 thì bị đơn còn nợ tổng cộng là 68.439.853 đồng (căn cứ vào bảng sao kê đến ngày 22/8/2022, trong đó, Nợ gốc: thẻ -1 là 8.630.155 đồng; gốc của thẻ -2 là 5.738.548 đồng. Nợ lãi quá hạn: thẻ -1 là 30.493.499 đồng; lãi quá hạn của thẻ-2 là 23.577.651 đồng) nên nay ngân hàng khởi kiện buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ nêu trên là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về lãi suất: Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên thì lãi suất do các bên thỏa thuận tại Điều 22 của hợp đồng, lãi quá hạn là 150% lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án Bảng chi tiết tính lãi là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, yêu cầu bị đơn thanh toán lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là thẻ -1 là 30.493.499 đồng; thẻ-2 là 23.577.651 đồng và buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nêu trên.

[7]. Từ những nhận định trên căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền còn nợ gồm: Nợ gốc: thẻ -1 là 8.630.155 đồng; gốc của thẻ -2 là 5.738.548 đồng. Nợ lãi quá hạn: thẻ -1 là 30.493.499 đồng; thẻ-2 là 23.577.651 đồng. Đồng thời, buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nêu trên.

[8]. Về thời hạn thanh toán: Xét, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20/5/2013. Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, xét yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Nguyên đơn.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Buộc ông Lê Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử của Hợp đồng tín dụng thẻ MC Credit Classec 512341-0313, Thẻ Family Loan Credit 970403-3076 ngày 25/8/2012. Tổng cộng là 107.563.507 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng,) [Trong đó: Nợ gốc: thẻ -1 là 8.630.155 đồng; gốc của thẻ -2 là 14.368.703 đồng. Nợ lãi quá hạn: thẻ -1 là 30.493.499 đồng; thẻ-2 là 54.071.150 đồng.].

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 22/8/2022, ông Lê Minh C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho đến khi ông C trả dứt nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Lê Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.422.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai hai nghìn đồng).

3.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 345.072 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0030019 ngày 6/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- Chi cục THA Dân sự Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

